PHỤ LỤC SỐ 10
APPENDIX 10

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
NOTICE OF TRANSACTION INSHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, ngày 18 *tháng* 12 *năm* 2020
Hanoi, day 18 *month* 12 *year* 2020

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *Northern Electricity Development & Investment JSC No.2*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization*: **Toyota Tsusho Corporation**

- Quốc tịch/ *Nationality*: **Nhật Bản (Japan)**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức) **1800-01-031731**, ngày cấp **01/07/1948**, nơi cấp **Nhật Bản (Japan)**/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization)* ***1800-01-031731****, date of issue* ***01/07/1948****, place of issue* ***Nhật Bản (Japan).***

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: **9-8, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya, Japan**

- Điện thoại/ *Telephone*: **+81-52-584-8318** Fax: **+81-52-584-5647** Email: **Không áp dụng / *Not applicable*** Website: https://www.toyota-tsusho.com/

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Không áp dụng / *Not applicable***

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá

nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*

- **Họ và tên người nội bộ 1/ *Name of internal person 1:* Katsuhito Miyajima**

- Quốc tịch/ *Nationality:* **Japanese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:* **TS 4157617 issued by Ministry of Foreign Affairs of Japan on August 16, 2019**

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:* **Apt No.1112, Somerset West Point Hanoi, No. 2 Tay Ho Road, Quang An ward, Tay Ho District, Hanoi City, Vietnam**

- Điện thoại liên hệ/ *Address:* - Fax: **Không áp dụng / *Not applicable*** Email: katsuhito_miyajima@vn.toyota-tsusho.com

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently posittion in the public company, the fund management company:* **Board of Management of NEDI2**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:* **Employee**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):* **0 cổ phiếu / *shares (0%)***

- **Họ và tên người nội bộ 2/ *Name of internal person 2:* Yusuke Takahashi**

- Quốc tịch/ *Nationality:* **Japanese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:***TS 0641407 issued by Ministry of Foreign Affairs of Japan on April 24, 2018**

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:* **B-105, 4-5-1, Shimokodanaka, Kawasaki, Kanagawa, Japan**

- Điện thoại liên hệ/ *Address:*

Fax: **Không áp dụng / *Not applicable*** Email: yusuke_takahashi@toyota-tsusho.com

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently posittion in the public company, the fund management company:* **Board of Management of NEDI2**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:* **Employee**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):* **0 cổ phiếu / *shares (0%)***

- **Họ và tên người nội bộ 3/ *Name of internal person 3:* Kenichi Suzuki**

- Quốc tịch/ *Nationality:* **Japanese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:* **TZ 1318375 issued by Ministry of Foreign Affairs of Japan on October 16, 2018**

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:* **The Authentic, Land Lot Marked CT1, Tu Dinh Resident Complex Project Long Bien Ward, Long Bien District, Hanoi**

- Điện thoại liên hệ/ *Address:*

Fax: **Không áp dụng / *Not applicable*** Email: kenichi_suzuki@vn.toyota-tsusho.com

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently posittion in the public company, the fund management company:* **Inspection Committee Member of NEDI2**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:* **Employee**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):* **0 cổ phiếu / *shares (0%)***

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **ND2**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above*: **009FCC5793** Tại công ty chứng khoán/In securities company: **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam / Vietcombank Securities Co., Ltd.**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction:* **0 cổ phiếu / shares (0%)**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap.* **17,497,886 cổ phiếu/ shares**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates expected to hold after the transaction:* **17,497,886 cổ phiếu/ shares**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ Number, *ownership proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person:* **0 cổ phiếu / shares (0%)**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor and related person after the transaction:* **17,497,886 cổ phiếu/ shares**

10. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction:* **Share Purchase transaction**

11. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:* **Giao dịch khớp lệnh trên sàn / order matching on-exchange method or Giao dịch khớp lệnh ngoài sàn/ order matching off-exchange method**

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from* 24/12/2020 đến ngày/ *to* 22/01/2021

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)

Họ tên/*Name:*__Tatsuya Hirata__
Chức vụ/*Title:* **COO for Power Project SBU**
Machinery, Energy & Project Division
Thay mặt và đại diện/*For and on behalf of*
Toyota Tsusho Corporation